

Chỉ Vui Khi Các Anh Về

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Mùa thu 1963, tôi chuyển trường từ Quốc Học Huế vào trung học Ban Mê Thuật (“BMT”) học đệ nhị (lớp 11) và đệ nhất (lớp 12). Trong hai năm ở đó, tôi được bạn, trai cũng như gái, yêu mến và chiều chuộng, trong đó Điền là đứa gần gũi với tôi nhất. Năm đệ nhị, nó hay rủ tôi và một thằng bạn khác là Kha *cúp cua* hai giờ Sử Địa cuối chiều thứ Bảy đi vào rừng chơi. Nó hay gheo tôi,

“Thằng con’ này *văn chương chữ nghĩa* bề bề thế kia mà thấy gái thì len lét như rắn mừng năm. Tao thấy bọn con gái đệ lục đệ ngũ mê mà *tít thò lò*, sao không *cua* một ‘em’ cho đời thêm hương thêm hoa?” Đệ lục và đệ ngũ là lớp 7 và lớp 8 ngày nay.

“Mày chớ có xúi thằng *Ba Hoa* giao du thân mật với mấy con bé *chưa sạch nước cần* còn lâu mới tới tuổi dậy thì,” Kha làm bộ khuyên can.

“Con gái xứ mưa bùn đỏ nắng bụi hồng đi học muộn, khai sứt tuổi, và thèm lấy chồng như điền. Tao dám cá các ‘em’ đó lớn hơn ‘thằng con’ này một, hai tuổi là ít,” Điền nói huých tẹt.

Năm đệ nhất, tôi và Điền và một thằng bạn khác là Châu được bầu làm ban Đại diện Học sinh BMT. Chúng tôi ấn hành tờ báo học sinh và bị thầy Mấu hiệu trưởng thù ghét ra mặt. Số báo ra mắt phát hành suôn sẻ và được học sinh trong trường hoan nghênh nhiệt liệt. Sang số báo thứ hai, mục “Nói Giỡn Mà Chơi” do Châu viết có một đoạn hài hước nửa đùa nửa thực nói một cô giáo hay cười duyên với học trò khác phái. Trước khi báo phát hành, chúng tôi được tin cô giáo dạy Việt văn nổi giận vì bài bàn phiếm, và thầy Mấu ra lệnh hủy số báo và đình bản tờ báo vĩnh viễn.

Ba thằng bàn bạc một hồi rồi lễ mễ ôm ba chồng báo, xếp thành đống dưới cột cờ giữa sân trường, châm lửa đốt, và đứng chống nạnh nhìn ngọn lửa lên cao giữa tiếng hoan hô của học sinh. Chúng tôi bị đưa ra hội đồng kỷ luật và bị đuổi học một tháng. Tôi đã tự học hết chương trình đệ nhất mùa hè trước, và Châu đã học đệ nhất và thi rớt Tú tài II năm trước nên chúng tôi chỉ lo cho Điền. Theo giờ đi học thường ngày, tôi đến nhà trọ Châu (nó ở với anh là giáo sư của trường) và kèm Điền học để bắt kịp bài vở trong lớp. Cha mẹ không hề biết tôi bị đuổi học.

Cuối năm chúng tôi xuống Nha Trang thi Tú tài II vì BMT không có hội đồng thi. Tôi và Châu đậu kỳ đầu rồi về Sài Gòn học. Điền lận đận, phải thi đến kỳ hai mới đậu. Nó ở lại BMT, làm thông dịch viên cho công ty RMK-BRJ thầu xây cất cho quân đội Hoa kỳ vài năm, bị gọi nhập ngũ vào trường Bộ binh Thủ Đức, và ra trường tình nguyện đi Nhảy Dù. Năm 1975, Việt Cộng (“VC”) vào, chàng trung úy Nhảy Dù tin lời *bên thắng cuộc* đi trình diện “học tập cải tạo.”

* * *

Ban đầu bị giam ở trại rừng giới Z30 Hàm Tân (thuộc tỉnh Bình Tuy), cuối năm 1979 Điền và nhiều tù “cải tạo” khác bị chuyển ra trại A20 Xuân Phước (thuộc quận Đồng Xuân ở miền núi

tỉnh Phú Yên). Chút của cải nhỏ nhoi từ xoay xử mang theo mình như chén đũa, sách vở, giấy tờ, võng, thức ăn khô, và thuốc uống đều bị VC vét sạch sành sanh bằng màn kiểm soát nhập trại. Chúng nắm bóp từng ngăn túi và đường viền quần áo, vạt miệng, và dòm vào hậu môn để tìm đồ giấu. Ra khỏi phòng khám xét, người tù chỉ còn lại vài bộ áo quần từ rách rưới đóng dấu “Cải tạo” nham nhở trên lưng và ngực áo.

Trại A20 gồm năm phân trại A, B, C, D, và E. Phân trại A giam những người đã di tản tới đảo Guam, tranh đấu đòi hồi hương và được cho về bằng tàu Việt nam Thương tín, và được VC tổ chức tiếp đón rồi đưa tuốt vào trại tù sau khi tước đoạt mọi của cải, tiền bạc, và vật dụng cá nhân. Phân trại B giam tù hình sự mang án chung thân, thuộc loại giết người cướp của. Phân trại C và D nhốt tù hình sự thường. Phân trại E giam tù “cải tạo” gồm ba dãy nhà gạch kiên cố, mỗi dãy dài khoảng 40 thước chia làm hai căn cách biệt, và mỗi căn chứa từ 100 đến 120 người. Mỗi tù “cải tạo” được bề ngang chừng bốn tấc, ban đêm ngủ phải nằm nghiêng hoặc xoay ngược đầu với người bên cạnh mới đủ chỗ.

Ngày đầu tiên, Điền và bạn tù bị VC lừa vào hội trường để dẫn mặt và đưa vào khuôn phép. Tên trưởng trại là trung tá công an người Phú Yên, hẳn gọi tên từng người trong danh sách “khó cải tạo” và hăm dọa, “Liệu hồn, các anh sẽ bỏ xương nơi đây.” Tiếp theo là màn văn nghệ ca tụng đảng và nhà nước, tên cán bộ phụ trách yêu cầu một người tù đứng ra bắt giọng cho cả đám tù hát một bản nhạc cách mạng để “lấy khí thế.” Tên VC hối thúc hoài mà chẳng ai thềm ra. Khi hẳn trở giọng đe dọa thì Điền nóng mặt đứng lên bắt nhịp cho bạn tù hát bài “Việt nam Quê hương Ngạo nghễ” của Nguyễn Đức Quang,

*Ta như nước dâng dâng tràn có bao giờ tàn
Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang
Lê sau bàn chân gông xiềng một thời xa vắng
Đôi mắt ta rực sáng theo nhịp xích kê loàng xoàng . . .*

Được gã đứng chỗ ngựa, đám tù hát muồn bể tung hội trường. Bọn VC ngờ ngợ có cái gì không ổn, nhưng không làm gì được. Sau buổi họp, mấy bạn tù trẻ đến bắt tay Điền khen ngợi hành động nhanh trí và can đảm. Võ Ấn, cựu chánh sự vụ sở Thời sự đài Phát thanh Sài Gòn, đến vỗ vai và ôm chặt nó tỏ vẻ quý mến. Ngày 30 tháng Tư năm 1975, ông là người phụ trách phát thanh khi Tổng thống Xxxx Man bị áp giải tới đọc bài diễn văn đầu hàng. Trong trại A20, Võ Ấn bí mật biên soạn và phổ biến tờ báo *Hợp Đoàn* cho tù ngầm chuyền tay nhau đọc. Đó là cuốn vở học trò khoảng 60, 70 trang cắt ngang một nửa và khâu lại, trang bìa là hai chữ “Hợp Đoàn” khổ lớn, và tờ báo viết tay trình bày khéo gồm các bài viết về thời sự nóng bỏng trong trại và ngoài đời.

Khuất Duy, một ca sĩ nổi tiếng bậc nhất miền Nam trước năm 1975, đến làm quen và đàn hát với Điền. Được mệnh danh là “Ca sĩ Cẩm cung” vì chỉ hát trên đài phát thanh hay thu băng đĩa chứ không xuất hiện trước khán giả, Khuất Duy từng là sĩ quan phục vụ ở nha Quân pháp và phủ Tổng thống với tư cách chuyên viên luật pháp vì ông vốn là luật sư. Tết Nhâm Tuất (1982), nhân bọn cai tù mãi vui chơi ăn tết và lơ là việc rình mò tù nhân, Điền và Khuất Duy cùng vài bạn tù trẻ *xăm mình* tổ chức buổi văn nghệ “Những Tiếng Hát Bùng Sáng A20” hát nhạc và ngâm thơ “phản cách mạng” để biểu dương tinh thần bất khuất của quân nhân Việt nam Cộng

hòa. Buổi văn nghệ được bạn tù hưởng ứng và khích lệ nhiệt liệt, đám tổ chức thừa thắng *chơi* thêm bốn buổi nữa và may mắn không bị *ăng-ten* báo cáo hay cai tù khám phá.

* * *

Tù “cải tạo” bị khủng bố không ngừng. Ban ngày phải ra ngoài lao động làm công việc nặng nhọc; buổi tối phải sinh hoạt học nội quy, tự kiểm điểm, và phê bình lẫn nhau; và ban đêm bị cai tù đi rảo ngoài phòng giam rình rập theo dõi. Mỗi bữa ăn được phát cho vài muống cơm, một chút nước mắm thối, và miếng bánh bột khoai mì luộc hình chữ nhật. Nhưng khẩu phần tùy còn thuộc mức độ chăm chỉ lao động và ngoan ngoãn tuân lệnh cai tù, theo đó tù được “bình bầu” thành ba loại: khá, trung bình, và kém. Tù trung bình được phát nguyên miếng bánh bột. Miếng bánh bột của tù loại kém bị cắt mất một phần tư, phần còn lại trông như khẩu sừng lục, và phần tư đó được phát thêm cho tù loại khá.

Trong hơn năm tháng, Võ Ấn cho ra lò ba số *Hợp Đoàn* trước khi ông bị cai tù kết tội “thành phần nguy hiểm” và tống vào xà lim biệt giam. Đó là thời kỳ phong trào chống đối lên cao, tù đồng lòng “trây lười” khi đi lao động, và ban đêm “học tập” thì cầm miệng như hến và nếu cần phát biểu thì chỉ trích khẩu phần ăn uống quá ít oi, lao động quá nặng nhọc, và thủ tục thăm nuôi và nhận quà quá khắt khe. Tờ *Hợp Đoàn* mất tay đầu não và tạm thời đình bản. Bạn tù khẩn khoản đề nghị Điền làm “thư ký tòa soạn” có nhiệm vụ đọc, sửa chữa, và sắp xếp bài vở rồi giao cho một bạn tù khác “lên khuôn” (chép vào cuốn vở).

Hợp Đoàn tiếp tục thêm hai số nữa thì Điền bị lộ hình tích. Tối hôm ấy, một bạn tù đến chỗ nằm của Điền đưa một bài viết ngắn chuẩn bị đăng báo, một tên *ăng-ten* nhìn thấy, và chỉ một lát sau ba tên cán bộ ập vào khám xét. Điền nhanh trí nhai nuốt được nửa mẩu giấy; nửa còn lại bị một tên bóp miệng moi ra, nhốt dãi còn lòng thòng. Tên VC cầm mảnh giấy ướt nhẹp gồm mấy nửa hàng chữ không đầu không đuôi và không có ý nghĩa gì cả.

Thế là Điền bị lôi thẳng xuống xà lim số 4. Hình phạt vô nhân đạo này không xa lạ gì đối với bạn tôi: Năm trước, nó đã bị biệt giam trong xà lim suốt hai tháng và mỗi ngày, vào khoảng xế trưa, được cho ăn hai lát khoai mì chan ngập nước muối nhưng chỉ được cho hai muống nước uống. VC hành hạ tù biệt giam bắt phải khát nước điên người suốt ngày suốt đêm. Hai chân Điền bị cùm, cai tù cố tình dùng chiếc cùm nhỏ hơn khổ chân khiến thịt cổ chân rách ra làm độc. Trong 40 ngày liền, nó không thể đại tiện, thỉnh thoảng bí quá phùng mang trợn mắt rặn, nhưng hơi đi xuống gặp một vách cản ở hậu môn dội ngược lên mũi và miệng khiến cho nghẹn mũi khó thở. Đến ngày thứ 41, nó thấy tức đì, đau như cắt ở hậu môn, và không thở nổi như sắp chết đuối. Để cứu nó, người bạn tù bên cạnh dùng tay banh móng và thò ngón tay vào hậu môn móc cục phân cứng như đá ra, máu tuôn ra lai láng hai bên đùi. Hai tháng bị cùm, bị đánh, và bị bỏ đói bỏ khát cho chết, nhưng nó không chết mà tự nhủ,

*Đời có gian lao mới rạng danh hào kiệt,
Tù không đày đọa sao rõ mặt anh hùng.*

Lần này, Điền bị cùm ở xà lim không tới năm phút thì tên cán bộ vào hỏi cung. Điền *ca điệu khúc* “không biết,” tên VC giận dữ dùng giày đinh đập tới tấp vào đầu ngực và lưng. Điền trôn

mình chịu đựng, không rên la. Tối hôm ấy, cột xương sống bị thương do hai tháng nằm xà lim năm ngoái đã tạm hồi phục nay bị chấn thương trở lại khiến Đền đau đớn khôn xiết. Phân, nước tiểu, và tinh dịch tự thoát ra khỏi cơ thể, không kiểm soát được. Nó kêu gào cấp cứu đến khản cổ. Bạn tù ở xà lim khác cũng lên tiếng kêu phụ. Mãi đến sáng hôm sau, ba tên cán bộ dẫn một bác sĩ “Ngụy” trong nhóm tù vào xà lim tìm hiểu bệnh tình. Sau khi chẩn bệnh, bác sĩ khẩn thiết đề nghị, và tên trưởng trại và tên bác sĩ VC phụ trách đồng ý, chuyển Đền vào bệnh xá trại.

Đầu năm 1983, một phái đoàn y tế bộ Nội vụ VC từ ngoài Bắc vào thanh tra trại A20. Đền may mắn được một tên bác sĩ VC trong phái đoàn khám lại và định bệnh. Cuối năm, hơn tám năm sau ngày trình diện “học tập cải tạo ba mươi ngày,” nó được thả vì lý do nhân đạo – bệnh tật vô phương cứu chữa. Nó bị liệt không thể đi một mình nên phải chờ đến tuần sau có tù hình sự mãn án thiện thể đưa nó về Sài Gòn.

Sau sáu tháng uống thuốc nam và đi châm cứu, với bản năng chiến đấu và khát vọng sinh tồn mạnh mẽ của người lính Nhảy Dù, Đền bình phục và có thể đi lại không cần nạng. Cuối 1984 nó vượt biên bị bắt tại Bến Lức tỉnh Long An, bị đưa đi tập trung “cải tạo” trở lại tại Nhơn Hòa Lập tỉnh Long An, và giữa năm 1986 bị giải về nhà tù số 4 đường Phan Đăng Lưu Gia Định. Đầu năm 1987 nó được thả về và cuối năm lại đi vượt biên – thành công.

Tôi gặp lại Đền vào đầu thập niên 1990 ở Houston, Texas sau hơn 25 năm xa cách. Nó nhìn tôi cười láu lỉnh như ngày xưa, “‘Thằng con’ này trông còn đáng thương sinh ra phết,” và kể chuyện tù đầy bằng bài hát “Sài Gòn Chỉ Vui Khi Các Anh Về” do Khuất Duy sáng tác trong trại A20,

*Em ngược nhìn tôi, cú đầu nói nhỏ
Còn gì nữa đâu thành phố mộng mơ?
Thành phố đớn đau vẫn thường nhẩn nhủ
Sài Gòn chỉ vui khi các anh về.*

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 24 tháng Giêng, 2024